

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 455/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông T ủy Q cho ông Phạm Quang H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024.

\* Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971.

2. Bà Triệu Thị Mỹ H1, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông B và bà H1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Phụng H2, sinh năm 1989.  
Địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2024

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn B và bà Triệu Thị Mỹ H1 cùng thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T với ông B và bà H1 đối với phần đất có diện tích 679,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 771 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**2.2.** Ông Nguyễn Văn B và bà Triệu Thị Mỹ H1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng). Thời gian và phương thức trả các bên thực hiện tại Cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nêu số tiền nêu trên chưa được thi hành, thì hàng tháng ông B, bà H1 còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**2.3.** Ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất, tờ bản đồ số 13 nêu trên cho ông Nguyễn Văn B và bà Triệu Thị Mỹ H1 theo quy định của pháp luật, sau khi ông B, bà H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

**2.4.** Trường hợp sau khi ông B, bà H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông T số tiền trên, nếu ông T không thực hiện thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất đối với phần đất trên cho ông B, bà H1, thì đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 633556 đã cấp ngày 14/4/2023 cho ông Nguyễn Văn T để cấp lại cho ông Nguyễn Văn B và bà Triệu Thị Mỹ H1 theo quy định pháp luật.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn B và bà Triệu Thị Mỹ H1 phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

H3 lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006817 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Đường sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Văn Tuấn**